

DANH MỤC BÀI BÁO KHOA HỌC KHOA TÂM LÝ – GIÁO DỤC

(Thống kê tính đến 31.03.2020)

❖ Bài báo đăng Tạp chí quốc tế

1. L.V. Porova, Phí Thị Hiếu (2009), Отношение и представления об одаренных детях во Вьетнаме/Психология человека в современном мире: Материалы Всероссийской юбилейной научной конференция, посвященной 120-летию со дня рождения С.Л. Рубинштейна- М: Изд-во «Институт психологии РАН» - Т.26, стр.379-385.
2. Phí Thị Hiếu, L.V. Porova (2011), ИмPLICITные представления об одаренных людях у вьетнамских студентов//Наука и Школа.– Москва: Изд-во «Прометей», – №3, стр.122-126.
3. L.V. Porova, Phí Thị Hiếu (2011), Представления об одаренности и особенностях одаренных детей (на материале вьетнамской выборки)// Преподаватель XXI век– Москва: Изд-во «Прометей»- №3. стр.343-350.
4. Phí Thị Hiếu (2011), Представления о детерминантах развития одаренности (на материале Вьетнама)//Известия Российского государственного педагогического университета им. А. И. Герцена. Серия: Психолого-педагогические науки, – Санкт-Петербург: Изд-во «РГПУ им. А.М. Герцена» - № 129, стр.46-54.
5. Phí Thị Hiếu, L.V. Porova (2011), Влияние источников информации на имPLICITные представления об одаренности у вьетнамских респондентов// Вестник Владимирского государственного гуманитарного университета, Серия: Педагогические и психологические науки. Владимир: Издатель «Владимирский государственный гуманитарный университет» - № 8 (27), стр.142-147.
6. Phí Thị Hiếu (2011), Государственная программа образования одаренных учащихся во Вьетнаме// Психологическая наука и образование–Москва: Издатель «Московский городской психолого-педагогический университет» – № 4, стр.95-98.
7. Phí Thị Hiếu, Phùng Thị Hằng, Phạm Văn Cường (2011), Представления об одаренности и одаренных людях во Вьетнамском языке и фольклоре// Научно-практический журнал, Москва: Из-во «ИНГН»– № 12, стр.34-36.

8. Phı Thı Hiếu (2011), Причины нереализации одаренности в представлениях вьетнамских респондентов//Научно-практический журнал, Москва: Из-во «ИНГН» – № 12, стр.43-46.
9. Phı Thı Hiếu (2012), Исследования обыденных представлений в психологии.// Научно-практический журнал, Москва: Из-во «ИНГН»– № 1, стр.22-26.
10. Phı Thı Hiếu (2014), Изменения в образовании одаренных учащихся во Вьетнаме после 2012 года. Электронный журнал Педагогика и Психология. Москва: Из-во «ИНГН»– № 1, стр.11-13.
11. Phı Thı Hiếu (2015), Теоретические проблемы развития жизненных навыков у старшеклассников Вьетнама, Электронный журнал Психология. Социология. Педагогик. Москва: Из-во «ИНГН»– № 1 (44), стр.14-17.
12. Trần Anh Tuấn, Phı Thı Hiếu (2015), Потребность в обучении жизненным навыкам сельских старшеклассников Вьетнама, Национальная ассоциация ученых (НАУ) № 4 (9), стр.157-160.
13. Phı Thı Hiếu (2016), Факторы, влияющие на формирование жизненных навыков и список жизненных навыков и список, который необходимо сформировать у сельских старшеклассников Вьетнама, Национальная ассоциация ученых (НАУ) № 2 (18), стр.159-162.
14. Phı Thı Hiếu (2018), Формирование у дошкольников навыков предотвращения насилия и борьбы с ним, The Scientific Heritage № 29, стр.23-25.
15. Lê Thùy Linh (2018), Developing integrated teaching skills for junior high school of the Northern mountainous region of Vietnam (Phát triển kỹ năng dạy học tích hợp cho giáo viên Trung học cơ sở khu vực miền núi phía Bắc Việt Nam, Социосфера наука журнал (Тạp chí Khoa học xã hội – Liên bang Nga), ISSN 2078- 7081, số tháng 06 năm 2018.
16. Nguyễn Thị Ngọc (2018), Deverloping communication skill for tay and nung ethnic students through the club activities in school, European Journal of Education and Applied Psychology, No1, 2018, Vienna, pp.90 – 94
17. Nguyễn Thị Tính (2018), Management of student’s learning activities based on internal school’s abilty. The European Journal of Education and Applied Psychology, 1/2018.

18. Phùng Thị Hằng (2019), School psychological supportive activity for secondary school students in VietNam, The scientific heritage, Budapest, Hungary, No 41.
19. Phí Thị Hiếu (2019), Measures to prevent child abuse from the families (researched in Viet Nam), The Scientific Heritage No 41, pp.6-9.
20. Nguyễn Thị Ngọc (2019), Current situation of developing communication skills for students of Tay and Nung ethnic via experience activities at the secondary school in the northern mountainous area of vietnam, European Journal of Education and Applied Psychology, No2, 2019, Vienna.
21. Nguyễn Thị Ngọc (2019), Developing pedagogical competence for students at the pedagogical university through experiential learning in the subject of education, European Journal of Education and Applied Psychology, No6, 2019, Vienna.
22. Nguyễn Thị Thanh Huyền, Nguyễn Thị Út Sáu, (2019) Academic counseling skill of lecturers – advisors in Vietnamese universities scientifically - methodical and theoretical journal - (Sociosphere). No 1/2019

❖ **Bài báo đăng Hội nghị quốc tế**

1. Phí Thị Hiếu (2009), Некоторые аспекты имплицитных теорий одаренности (на материале Вьетнама)//Психолого-педагогические проблемы одаренности: теория и практика: Материалы 6-й международной конференции./Под ред. проф. Л.И. Ларионовой. Иркутск- Т.2, стр.379-385.
2. Phí Thị Hiếu (2010), К вопросу представления об одаренности во Вьетнама. Материалы 6-й международной конференции. XXI съезд физиологического общества им. И.П. Павлова, стр.233-239.
3. Nguyễn Thị Thanh Huyền (2012), Xây dựng mô hình phòng tư vấn nghề trong trường THPT – một biện pháp đáp ứng nhu cầu tư vấn học đường của học sinh hiện nay, Hội thảo Khoa học Quốc tế về tư vấn học đường, ĐHSP thành phố Hồ Chí Minh, tháng 7/2012.
4. Nguyễn Thị Thanh Huyền (2015), Phát triển cử nhân ngành Tâm lý - giáo dục theo định hướng nghề nghiệp, Kỷ yếu Hội thảo khoa học Quốc tế về Phát triển chương trình đào tạo giáo viên cơ hội và thách thức, ĐH Sư phạm Thái nguyên, tháng 9/2015.

5. Nguyễn Đỗ Hồng Nhung (2016), Nhận biết tổn thương tâm lý ở trẻ em thông qua việc sử dụng trắc nghiệm phóng chiếu - trường hợp bé trai 9 tuổi, Kỷ yếu hội thảo Khoa học quốc tế - Sang chấn tâm lý và các hoạt động trợ giúp, trang 133-144, NXB Đại học quốc gia Hà Nội, ISBN: 978-604-62-6694-5.
6. Nguyễn Thị Thanh Huyền (2017), Professional development for school teachers to meet the requirements of the newsecondary education curriculum. Proceedings of international conference Teachers and competence in the context of globalisation, Thai Nguyen 11/2017.
7. Hà Thị Kim Linh, Nguyễn Thị Tính, Nguyễn Thị Út Sáu, Đỗ Thùy Chi, Ôn Thị Mỹ Linh (2017), Professional competence framework for teachereducation: a suggestion in the quality insurance of teacher training meeting demands of implementation of the new general education programe, Proceedings of international conference, Teachers' and educational administrator's competence in the context of globalisation, Thai Nguyen, 28-29 November 2017.
8. Nguyễn Đỗ Hồng Nhung, Nguyễn Đỗ Hương Giang (2017), Vai trò của phụ nữ Sán Dìu trong phát triển kinh tế hộ gia đình, Kỷ yếu Hội thảo quốc tế Tâm lý học khu vực Đông Nam Á lần thứ nhất, Quyển 1, trang 295-304, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, ISBN: 978-604-62-9911-0.
9. Nguyễn Đỗ Hồng Nhung, Nguyễn Đỗ Hương Giang (2017), Nhu cầu chăm sóc sức khỏe tâm thần ở người vô sinh, Kỷ yếu Hội thảo quốc tế Tâm lý học khu vực Đông Nam Á lần thứ nhất, Quyển 2, trang 70-77, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, ISBN: 978-604-62-9912-7.
10. Nguyễn Thị Tính (2017), Professional competence framework forteacher educators: A suggestion based on the quality insurance of teachertraining meeting demands of implementation of the new genral education program. Proceedings of internationnal conference: Teacher' and educationnal administrators' competence in the context of globalisation, november 2017.

11. Phí Thị Hiếu, Nguyễn Đỗ Hương Giang, Lê Văn Khuyển (2019), Build qualities and competencies for students through activities experience, Proceedings of the International Scientific and Practical Conference on Digital Economy (ISCDE 2019), Atlantis Press, ISBN 978-94-6252-848-2, pp.732-736.
12. Phí Thị Hiếu (2019), О подготовке учительских кадров во Вьетнаме. Психолого-педагогическая подготовка будущих учителей: история, методология и технологии: материалы межвузовской конференции (с международным участием), г. Москва, 14–16 декабря 2018 г. / отв. ред. Л. В. Попова [Электронное издание]. – Москва : МПГУ, стр.110-113.
13. Hà Thị Kim Linh, Nguyễn Thị Tính, Nguyễn Thị Út Sáu, Đỗ Thùy Chi, Ôn Thị Mỹ Linh (2019), Lecturers' competency at universities of teacher education in the context of the fourth industrial revolution, Kỷ yếu Hội thảo quốc tế Đào tạo giáo viên trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 tổ chức tại trường ĐHSP Thái Nguyên.

❖ **Bài báo đăng Tạp chí trong nước**

1. Phùng Thị Hằng (1990), Quan niệm của sinh viên Trường Đại học Sư phạm Việt Bắc về vấn đề: Thế nào là hạnh phúc gia đình và hình ảnh khái quát về một gia đình hạnh phúc, Thông báo khoa học Trường Đại học Sư phạm Việt Bắc, tháng 10, trang 67-75.
2. Phùng Thị Hằng, Phạm Hồng Quang (1997), Nếp sống gia đình trí thức và sự hình thành tính cách trẻ mẫu giáo, Tạp chí Nghiên cứu Giáo dục, tháng 5, trang 15; 27.
3. Nguyễn Thị Tính (1999), Hiệu quả của việc dạy tự học trong quá trình dạy học ở đại học, Tạp chí đại học và giáo dục chuyên nghiệp số 2.
4. Nguyễn Thị Thanh Huyền (2000), Thực trạng hứng thú học tập môn GDH của sinh viên trường ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên. Thông báo khoa học trường ĐH Sư phạm - ĐHTN, 44 - 49, số 2, tr 23-27.
5. Nguyễn Thị Tính (2000), Sử dụng tài liệu tự học có hướng dẫn theo hướng cấu trúc môđun hóa để rèn kỹ năng tự học cho sinh viên sư phạm Thái Nguyên, Tạp chí Nghiên cứu giáo dục.
6. Nguyễn Thị Tính (2001), Tổ chức hoạt động tự học cho sinh viên ĐHSP trên quan điểm tiếp cận mục tiêu, Tạp chí Nghiên cứu giáo dục.

7. Phùng Thị Hằng (2002), Một số định hướng nghiên cứu trình độ trí tuệ của học sinh miền núi, Thông báo khoa học Trường ĐHSP- ĐHTN, số 1, trang 11-13.
8. Nguyễn Thị Tính (2002), Dạy cách chuyển giao việc học một trong những nhân tố góp phần nâng cao hiệu quả của hoạt động dạy học hiện nay, Tạp chí Giáo dục, số 1.
9. Phùng Thị Hằng (2004), Tục kết tồng và quan hệ - giao tiếp của học sinh THPT dân tộc Tày, Nùng, Tạp chí Tâm lý học, số 10, trang 50 – 53.
10. Nguyễn Thị Thanh Huyền, (2004), Nhận thức về nghề nghiệp của học sinh cuối cấp THPT khu vực miền núi phía Bắc Việt Nam. Thông tin Khoa học Sư phạm, Viện nghiên cứu sư phạm - Trường ĐH Sư phạm Hà Nội, số 5, tr.33- 35.
11. Phùng Thị Hằng (2005), Một số kết quả nghiên cứu bước đầu về giao tiếp của học sinh dân tộc Tày, Nùng trường PTDTNT khu vực Đông Bắc Việt Nam, Tạp chí Tâm lý học, số 3, trang 43-46.
12. Nguyễn Thị Tính (2005), Rèn luyện NVSP thường xuyên cho sinh viên khoa TLGD qua việc dạy môn phương pháp giảng dạy GDH, Tạp chí Giáo dục.
13. Phùng Thị Hằng (2006), Cách xưng hô trong giao tiếp bằng tiếng mẹ đẻ của học sinh THPT dân tộc Tày, Tạp chí Nghiên cứu Giáo dục, số 137, kỳ 1/5, trang 10-11.
14. Phùng Thị Hằng (2006), Lễ hội Lồng tồng với đời sống của học sinh THPT dân tộc Tày, Nùng ở huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên, Tạp chí Tâm lý học, số 8, trang 60-63.
15. Phùng Thị Hằng (2006), Vài nét về quan hệ - giao tiếp qua tục ngữ, thành ngữ và đời sống thực tiễn của đồng bào dân tộc Tày, Nùng, Tạp chí Nghiên cứu Giáo dục, số 144, kỳ 2/8, trang 16-17; 26.
16. Phùng Thị Hằng (2006), Một số khó khăn về tâm lý của sinh viên trong giao tiếp với học sinh khi thực tập tốt nghiệp và những biện pháp khắc phục, Tạp chí Nghiên cứu Giáo dục số 147, kỳ 1/10, trang 14-15.
17. Phí Thị Hiếu (2006), Stress trong học tập của sinh viên năm thứ nhất trường ĐHSP-ĐH Thái Nguyên, Tạp chí Khoa học và Công nghệ ĐHTN, số 2/2006, tr.76-80.
18. Nguyễn Thị Thanh Huyền (2006), Sử dụng phương pháp thảo luận, xemina trong giảng dạy GDH nâng cao tính tích cực nhận thức của sinh viên. Tạp chí Khoa học và Công nghệ Đại học Thái Nguyên, tháng 10, tr 225 - 227.

19. Nguyễn Thị Tính, Hà Thị Kim Linh (2006), Hoạt động nhóm với sự phát triển nhân cách trẻ mẫu giáo, Tạp chí giáo dục, số 134.
20. Đầu Thị Thu (2006), Vai trò của người giáo viên theo quan điểm sư phạm tương tác - Tạp chí Khoa học và Công nghệ - ĐHTN.
21. Nguyễn Thị Tính (2006), Xây dựng hệ thống giáo dục Việt Nam dựa trên cơ sở triết lý giáo dục xã hội học tập, Tạp chí Giáo dục, tháng 10.
22. Nguyễn Thị Tính (2006), Tổ chức cho trẻ mẫu giáo lớn chơi theo nhóm bạn một trong những nhân tố góp phần hình thành và phát triển nhân cách trẻ em, Tạp chí nghiên cứu Giáo dục, số 2.
23. Nguyễn Thị Tính (2006), Tích cực hoá hoạt động học tập học phần Giáo dục học của sinh viên thông qua hệ thống câu hỏi, bài tập, Tạp chí nghiên cứu Giáo dục, số 5.
24. Nguyễn Thị Tính (2006), Thực trạng sử dụng thông tin quản lý chất lượng giáo dục của cán bộ quản lý ở một số trường THCS các tỉnh miền núi phía bắc, Tạp chí giáo dục, tháng 10.
25. Phí Thị Hiếu (2007), Mức độ và cách ứng phó với stress của thiếu niên trong quan hệ với cha mẹ, Tạp chí Giáo dục, số 147/2007, tr.15-17.
26. Nguyễn Thị Thanh Huyền (2007), Làm tốt công tác tư vấn nghề góp phần nâng cao hiệu quả giáo dục hướng nghiệp trong trường phổ thông. Tạp chí Giáo dục, 10 - 11, số 156, kỳ 2 tháng 2.
27. Nguyễn Thị Thanh Huyền (2007), Sử dụng phương pháp dạy học dự án trong tổ chức hoạt động giáo dục hướng nghiệp. Tạp chí Giáo dục, số 179, kỳ 2/12, tr.21- 22.
28. Nguyễn Thị Tính (2007), Chú ý vốn sống, kinh nghiệm của người học trong dạy học môn giáo dục học, Tạp chí giáo dục, số 160.
29. Nguyễn Thị Tính (2007), Hoạt động nhóm với sự phát triển nhân cách trẻ mẫu giáo, Tạp chí giáo dục, số 134.
30. Nguyễn Thị Tính (2007), Thực trạng tổ chức trò chơi học tập phát triển năng lực ghi nhớ cho trẻ mẫu giáo lớn ở các trường mầm non khu vực miền núi phía bắc Việt Nam, Tạp chí giáo dục, số 179.

31. Phạm Văn Cường (2008), Một số kết quả nghiên cứu bước đầu về sự thích ứng với hoạt động học tập của sinh viên dân tộc thiểu số trường Đại học Sư phạm – Đại học Thái Nguyên, Tạp chí Giáo dục (số 187/2008).
32. Nguyễn Ngọc Hiếu (2008), Những khó khăn tồn tại trong công tác thực tập sư phạm của sinh viên CĐSPTN, Tạp chí Giáo dục.
33. Phí Thị Hiếu (2009), Quan niệm về người tài và việc giáo dục nhân tài ở Việt Nam thời phong kiến, Tạp chí giáo dục, tháng 10/2009, tr.22-24.
34. Nguyễn Thị Thanh Huyền (2008), Nhận thức của giáo viên các trường THPT khu vực miền núi Đông Bắc - Việt Nam về tư vấn nghề cho học sinh. Tạp chí Khoa học và Công nghệ Đại học Thái Nguyên, 33 - 35,(46) số 2, tập 2 , tr.33 - 35.
35. Nguyễn Thị Thanh Huyền (2008), Mô hình tư vấn nghề trong trường trung học phổ thông. Tạp chí Giáo dục, số 198, kỳ 2 tháng 9 tr.11-13.
36. Nguyễn Thị Thanh Huyền (2008), Nhu cầu tư vấn nghề của học sinh cuối cấp trung học phổ thông khu vực miền núi Đông Bắc Việt Nam. Tạp chí Giáo dục, số 203, tr 24-27.
37. Lê Thùy Linh (2008), Vận dụng phương pháp cùng tham gia trong dạy học Giáo dục học ở các trường Sư phạm nhằm phát huy vai trò của người học, Tạp chí Giáo dục số 189, tháng 04 năm 2008.
38. Nguyễn Thị Tính (2008), Thực trạng kỹ năng hoạt động xã hội của sinh viên Đại học SPTN, Tạp chí giáo dục, số 187.
39. Nguyễn Thị Tính (2008), Giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học thông qua dạy học môn đạo đức, Tạp chí giáo dục, số 201.
40. Nguyễn Thị Thanh Huyền, Trần Việt Cường (2009), Năng lực sư phạm của người giáo viên. Tạp chí Giáo dục, số 211, tr 34-37.
41. Nguyễn Thị Thanh Huyền (2009), Thực trạng tư vấn nghề ở trường trung học phổ thông khu vực miền núi Đông Bắc Việt Nam. Tạp chí KH Giáo dục, 41, tr 52-56.
42. Nguyễn Thị Thanh Huyền (2009), Tư vấn nghề trong trường trung học phổ thông với tư cách là một hệ thống. Tạp chí Khoa học Công nghệ ĐHTN, số 50, tr 96-100.
43. Hà Thị Kim Linh (2009), Về hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp ở một số trường tiểu học tỉnh Thái Nguyên, Tạp chí Giáo dục, số 219, trang 46 – 47.

44. Hà Thị Kim Linh (2009), Học sinh tiểu học với trò chơi dân gian trong nhà trường hiện nay, Tạp chí Giáo dục, số 225, trang 15 – 16.
45. Nguyễn Thị Ngọc (2009), Giáo dục quyền và bổn phận cho trẻ em thông qua môn đạo đức lớp 3, Tạp chí Giáo dục kì I, số 207.
46. Nguyễn Thị Tính (2009), Xây dựng và sử dụng bài tập thực hành trong dạy học môn đạo đức nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học, Tạp chí Giáo dục, số 160, kì 2, tháng 3
47. Phùng Thị Hằng (2010), Một số khó khăn tâm lý trong học tập của học sinh tiểu học là người dân tộc thiểu số ở tỉnh Thái Nguyên, Tạp chí Giáo dục, số 239, kỳ 1/6, trang 14-15; 19.
48. Phùng Thị Hằng (2010), Vấn đề năng khiếu trong Tâm lý học, Tạp chí Giáo dục, số 248, kỳ 2/10, trang 11-13.
49. Nguyễn Thị Thanh Huyền (2010), Những yêu cầu về năng lực của người giáo viên làm công tác hướng nghiệp ở trường phổ thông. Tạp chí Giáo dục, kỳ 2 tháng 4/2010, tr 25- 27.
50. Hà Thị Kim Linh (2010), Nhận thức của giáo viên tiểu học về sử dụng trò chơi dân gian trong hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, Tạp chí Giáo dục, số 234, trang 30 – 31.
51. Hà Thị Kim Linh (2010), Thực trạng sử dụng trò chơi dân gian trong tổ chức hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, Tạp chí Giáo dục, số 248, trang 20 – 21.
52. Nguyễn Thị Ngọc (2010), Kết quả bước đầu khảo sát nhận thức của học sinh lớp 3 tại một số trường tiểu học thuộc huyện Đại Từ (Thái Nguyên) về các quyền và bổn phận cơ bản của trẻ, Tạp chí Giáo dục kì 2, số 244.
53. Nguyễn Đỗ Hồng Nhung, Nguyễn Văn Lược (2010), Định hướng giá trị lựa chọn bạn đời của sinh viên, Tạp chí Tâm lý học, số 4/2010, trang 42-49.
54. Hoàng Trung Thắng (2010), Cần giáo dục và đánh giá đạo đức của học sinh theo tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh, Tạp chí Giáo dục.
55. Hoàng Trung Thắng (2010), Bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng cho các bậc cha mẹ để giáo dục đạo đức cho trẻ, Tạp chí Giáo dục.
56. Nguyễn Thị Tính (2010), Hình thành tính kỷ luật tích cực cho học sinh thông qua dạy học môn Đạo đức ở tiểu học, Tạp chí Giáo dục số đặc biệt, tháng 12 năm 2010.

57. Phạm Văn Cường (2011), Kỹ năng tự học của sinh viên dân tộc thiểu số trường Đại học Sư phạm – Đại học Thái Nguyên trong phương thức đào tạo theo học chế tín chỉ, Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Đại học Thái Nguyên.
58. Phạm Văn Cường (2011), Tìm hiểu tính tích cực học tập của sinh viên dân tộc thiểu số trường Đại học Sư phạm – Đại học Thái Nguyên trong phương thức đào tạo theo học chế tín chỉ, Tạp chí giáo dục (6/2011).
59. Phạm Văn Cường (2011), Tìm hiểu kỹ năng giao tiếp của học sinh trường Phổ thông Dân tộc nội trú tỉnh Hà Giang, Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Đại học Thái Nguyên (tập 84, số 8, tháng 9/2011).
60. Phạm Văn Cường (2011), Mức độ thích ứng với phương pháp học tập của sinh viên dân tộc thiểu số trường Đại học Sư phạm – Đại học Thái Nguyên, Tạp chí giáo dục (Số 271, tháng 10/2011).
61. Dương Diệu Hoa, Phí Thị Hiếu (2011), Quan niệm về năng khiếu và giáo dục trẻ em có năng khiếu // Tạp chí Tâm lý học.— Hà Nội: Viện Khoa học Xã hội Việt Nam, số 2/2011, tr.29-40.
62. Nguyễn Thị Thanh Huyền, Nguyễn Thị Mẫn (2011), Năng lực và kỹ năng cần thiết của giáo viên đáp ứng yêu cầu thực tiễn giáo dục phổ thông hiện nay, Tạp chí Giáo dục, Số đặc biệt tháng 9.
63. Nguyễn Thị Thanh Huyền (2011), Một số kỹ năng cần trang bị cho sinh viên - đáp ứng yêu cầu của trường phổ thông khi tiến hành thực tập sư phạm, Tạp chí Giáo dục, Số đặc biệt tháng 9.
64. Nguyễn Thị Thanh Huyền, Nguyễn Thị Thanh (2011), Giáo dục hành vi văn hóa vệ sinh cho trẻ mẫu giáo, Tạp chí Khoa học Công nghệ ĐHTN, Tập 86 số 10.
65. Nguyễn Thị Thanh Huyền, Trần Thanh Nga (2011), Biện pháp giáo dục văn hóa ứng xử cho sinh viên trường Cao đẳng văn hóa nghệ thuật Việt Bắc, Tạp chí giáo dục số tháng 12 /2011.
66. Hà Thị Kim Linh (2011), Ưu thế của trò chơi dân gian trong giáo dục đạo đức cho học sinh tiểu học, Tạp chí Giáo dục, số tháng 9/2011, trang 63 – 64.
67. Lê Thùy Linh (2011), Đánh giá kết quả học tập môn Giáo dục học của sinh viên Đại học Sư phạm theo chuẩn đầu ra, Tạp chí Giáo dục, số đặc biệt kỷ niệm 45 năm thành lập trường ĐHSP - ĐHTN tháng 10 năm 2011.

68. Nguyễn Thị Tính (2011), Hình thành kỹ năng tư vấn cho sinh viên trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên, Tạp chí giáo dục, số 270.
69. Nguyễn Thị Tính (2011), Xây dựng môi trường học tập thân thiện ở trường đại học sư phạm- một trong những giải pháp đào tạo đáp ứng nhu cầu xã hội hiện nay, Tạp chí giáo dục, số đặc biệt tháng 9.
70. Nguyễn Thị Tính (2011), Thực trạng xây dựng môi trường học tập thân thiện ở các trường tiểu học vùng khó khăn của Tỉnh Bắc Kạn, Tạp chí Giáo dục, số tháng 6, kỳ 2 năm 2011.
71. Phạm Văn Cường (2012), Thực trạng nhu cầu sử dụng thời gian ngoài giờ lên lớp của sinh viên trường ĐHSP – ĐHTN, Tạp chí giáo dục (10/2012).
72. Phùng Thị Hằng (2012), Một số đặc điểm giao tiếp của học sinh trung học phổ thông là người dân tộc thiểu số ở tỉnh Thái Nguyên, Tạp chí Khoa học & Công nghệ Đại học Thái Nguyên, tập 94, số 06, trang 117-120.
73. Phùng Thị Hằng (2012), Định hướng giá trị nghề nghiệp của học sinh trung học phổ thông là người dân tộc thiểu số ở tỉnh Thái Nguyên, Tạp chí Giáo dục, kỳ 1- tháng 08, trang 10-11; 17.
74. Phí Thị Hiếu (2012), Nghiên cứu kiến thức đời thường trong tâm lý học, Tạp chí Khoa học & Công nghệ, Đại học Thái Nguyên, số 12/2012, tr.99-102.
75. Nguyễn Thị Thanh Huyền, Hồ Thị Thùy Dung (2012), Ảnh hưởng của truyền thống gia đình đến định hướng nghề nghiệp của học sinh lớp 12 thành phố Thái Nguyên. Tạp chí Giáo dục số tháng 01/2012.
76. Nguyễn Thị Thanh Huyền, Đặng Trung Kiên (2012), Kỹ năng dạy học theo chuẩn nghề nghiệp của sinh viên dân tộc thiểu số trường Đại học Sư phạm – Đại học Thái Nguyên. Tạp chí Thiết bị Giáo dục số tháng 9/2012.
77. Nguyễn Thị Thanh Huyền (2012), Biện pháp rèn luyện kỹ năng dạy học cho sinh viên sư phạm theo chuẩn nghề nghiệp. Tạp chí Khoa học Công Nghệ Đại học Thái Nguyên, số tháng 11/2012.
78. Lê Thùy Linh (2012), Thiết kế mục tiêu dạy học môn Giáo dục học theo tiếp cận năng lực thực hiện, Tạp chí Giáo dục, số 279, tháng 02 năm 2012.
79. Nguyễn Thị Ngọc (2012), Các con đường giáo dục quyền và bổn phận cho học sinh, Tạp chí Giáo dục tập 2, số 298.

80. Nguyễn Thị Ngọc (2012), Khai thác nội dung văn học dân gian để giáo dục quyền và bổn phận cho học sinh tiểu học người Tày - Nùng khu vực Việt Bắc, Tạp chí Khoa học và Công nghệ Đại học Thái Nguyên, số 12, Tập 100.
81. Đầu Thị Thu (2012), Một số biện pháp quản lý sự thay đổi ở các trường phổ thông hiện nay, Tạp chí Giáo dục, số 279.
82. Đầu Thị Thu (2012), Hiệu trưởng trường phổ thông với vai trò lãnh đạo và quản lý sự thay đổi trường học, Tạp chí Quản lý giáo dục, số 3.
83. Đầu Thị Thu (2012), Hiệu trưởng trường phổ thông với vai trò lãnh đạo xây dựng và phát triển văn hóa nhà trường, Tạp chí Giáo dục, số 299.
84. Lê Thị Phương Hoa (2013), Một số biện pháp nâng cao năng lực nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên, Tạp chí Giáo dục.
85. Lê Thị Phương Hoa (2013), Các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình phát triển năng lực nghề nghiệp của giảng viên Trường ĐHSP- ĐHTN, Tạp chí khoa học và công nghệ, Tạp chí khoa học và công nghệ.
86. Phí Thị Hiếu, Bàn Thị My (2013), Quan niệm của sinh viên khoa Tâm lý – Giáo dục, trường ĐHSP – ĐHTN về năng khiếu và giáo dục trẻ em có năng khiếu trí tuệ, Tạp chí Khoa học & Công nghệ, Đại học Thái Nguyên, số 5/2013, tr.59-63.
87. Phí Thị Hiếu, Bàn Thị My, Nguyễn Thị Thanh (2013), Quan niệm của sinh viên khoa Tâm lý – Giáo dục, trường ĐHSP – ĐHTN về học sinh có năng khiếu trí tuệ. Tạp chí Khoa học & Công nghệ, Đại học Thái Nguyên, số 9/2013, tr.57-61.
88. Phí Thị Hiếu (2013), Sự cần thiết của học phần Tâm lý học năng khiếu trong chương trình đào tạo giáo viên ở các trường Đại học Sư phạm. Tạp chí Khoa học & Giáo dục, Trường ĐHSP – ĐH Đà Nẵng, số 7(02)/2013, tr.88-90.
89. Hà Thị Kim Linh (2013), Sử dụng trò chơi dân gian trong dạy học đạo môn Đạo đức ở trường tiểu học, Tạp chí Thiết bị Giáo dục số 94.
90. Lê Thùy Linh (2013), Dạy học Giáo dục học ở trường Đại học Sư phạm theo chuẩn đầu ra, Tạp chí Khoa học và Công nghệ Đại học Thái Nguyên, tháng 10 năm 2013.
91. Nguyễn Thị Ngọc (2013), Đặc điểm của quá trình giáo dục quyền và bổn phận cho học sinh tiểu học dân tộc Tày - Nùng khu vực Việt Bắc, Tạp chí Giáo dục kì II, số 302.

92. Nguyễn Thị Ngọc (2013), Thực trạng giáo dục quyền trẻ em cho học sinh cho học sinh tiểu học người Tày - Nùng khu vực Việt Bắc qua sử dụng tri thức văn hóa bản địa, Tạp chí Giáo dục kì I, số 321.
93. Nguyễn Thị Ngọc (2013), Sử dụng phương pháp Thiết kế module học tập trong dạy - học theo học chế tín chỉ tại trường đại học, Kỷ yếu hội thảo khoa học nữ giảng viên trường Đại học Sư phạm - ĐHTN với vấn đề đổi mới PP giảng dạy.
94. Hoàng Trung Thắng (2013), Trách nhiệm của cha mẹ trong quá trình liên kết với nhà trường giáo dục đạo đức cho học sinh trung học cơ sở, Tạp chí Giáo dục.
95. Đàm Thị Kim Thu (2013), Hành vi và một số biện pháp quản lý hành vi trẻ tự kỉ, Tạp chí Giáo dục.
96. Phùng Thị Hằng (2014), Khó khăn tâm lý trong học tập của học sinh Tiểu học người dân tộc thiểu số khu vực Đông Bắc Việt Nam, Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp, số 09, tháng 06.
97. Phùng Thị Hằng (2014), Một số đặc điểm về hoạt động học tập của học sinh THPT người dân tộc thiểu số khu vực Đông Bắc Việt Nam, Tạp chí Giáo dục, kì 1, tháng 07, tập 337, trang 26-28.
98. Phùng Thị Hằng (2014), Một số biểu hiện về tự ý thức của học sinh trung học cơ sở là người dân tộc thiểu số khu vực Đông Bắc Việt Nam, Tạp chí Khoa học Trường ĐHSP Hà Nội, Volume 59, No. 8, trang 31-36.
99. Lê Thị Phương Hoa (2014), Nâng cao chất lượng công tác phát triển năng lực Nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên ĐHSP – ĐHTN, Tạp chí giáo dục.
100. Lê Thị Phương Hoa (2014), Thực trạng phát triển năng lực nghiệp vụ sư phạm ở giảng viên sư phạm, Tạp chí Tâm lý học xã hội.
101. Phí Thị Hiếu, Phạm Thị Quý (2014), Mức độ stress trong hoạt động học tập của SV trường ĐHSP – ĐHTN, Tạp chí KH&CN, ĐHTN, số 04/2014, tr.21-25.
102. Phí Thị Hiếu (2014), Môi trường trường học phổ thông an toàn về tâm lý, Tạp chí KH&CN, ĐHTN, số 09/2014, tr.45-48.
103. Nguyễn Thị Thanh Huyền (2014), Hình thành kỹ năng sư phạm cho sinh viên thông qua hoạt động thực hành. Tạp chí Giáo dục số tháng kỳ 2 tháng 5/2014.

104. Nguyễn Thị Thanh Huyền (2014), Sử dụng ca dao, đồng dao trong phát triển ngôn ngữ cho trẻ mẫu giáo. Tạp chí Khoa học Công Nghệ Đại học Thái Nguyên, số tháng 6/2014.
105. Nguyễn Thị Thanh Huyền, Nguyễn Thị Thanh, (2014) Các yếu tố ảnh hưởng đến việc chọn nghề của học sinh lớp 12 người dân tộc thiểu số tỉnh Thái Nguyên. Tạp chí Thiết bị giáo dục, số tháng 7/2014.
106. Nguyễn Thị Thanh Huyền, Hà Thị Bình, (2014) Dự báo nhu cầu giáo viên mầm non trình độ Đại học tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2015 – 2020. Tạp chí Quản lý giáo dục số tháng 8/2014.
107. Nguyễn Thị Thanh Huyền, (2014), Biện pháp giáo dục ngôn ngữ cho trẻ mẫu giáo thông qua ca dao, đồng dao. Tạp chí Khoa học Giáo dục số tháng 8/2014.
108. Nguyễn Thị Thanh Huyền, Lê Hằng, (2014), Vận dụng lý thuyết Quản lý sự thay đổi trong kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh THCS. Tạp chí Thiết bị giáo dục, số tháng 8/2014.
109. Hà Thị Kim Linh (2014), Giáo dục phòng chống bạo lực học đường cho học sinh thông qua tổ chức HĐGDNGLL, Tạp chí Thiết bị giáo dục tháng 06/2014.
110. Hà Thị Kim Linh, Châu Thị Tráng (2014), Nhu cầu sử dụng tiếng mẹ đẻ trong giao tiếp của học sinh dân tộc thiểu số Trường phổ thông dân tộc nội trú – Vị Xuyên, Hà Giang, Tạp chí Giáo dục số 337.
111. Nguyễn Thị Ngọc - Trương Thị Thảo Nguyên (2014), Ý nghĩa giáo dục các nhóm quyền và bổn phận trẻ em trong phong tục, tập quán của người Tày - Nùng các tỉnh miền núi phía Bắc, Tạp chí Giáo dục kì 2, số 348.
112. Đặng Thị Phương Thảo, Nguyễn Thị Thanh (2014), Biện pháp quản lý hoạt động giáo dục đạo đức cho sinh viên của Đoàn TNCS HCM Trường ĐHSP – ĐHTN. Tạp chí Thiết bị Giáo dục, số tháng 6/2013.
113. Đặng Thị Phương Thảo, Nguyễn Thị Thanh Huyền (2014), Sử dụng ca dao, đồng dao trong phát triển ngôn ngữ cho trẻ mẫu giáo. Tạp chí Khoa học Công Nghệ Đại học Thái Nguyên, số tháng 6/2014.
114. Hoàng Trung Thắng (2014), Giáo dục đạo đức cho sinh viên sư phạm theo tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh, Tạp chí Giáo dục.

115. Đầu Thị Thu (2014), Đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng giáo viên - biện pháp quan trọng góp phần đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục trong giai đoạn hiện nay, Tạp chí Giáo dục, số 326.
116. Đầu Thị Thu (2014), Tăng cường rèn luyện nghiệp vụ cho sinh viên sư phạm-một trong những biện pháp nâng cao chất lượng đào tạo giáo viên, góp phần đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, Tạp chí Giáo dục, số Đặc biệt.
117. Nguyễn Thị Tính (2014), Mối quan hệ giữa giáo dục giá trị sống và giáo dục kỹ năng sống cho học sinh THPT, Tạp chí Quản lý giáo dục, tháng 8/2013.
118. Nguyễn Thị Tính (2014), Phát triển năng lực tư vấn học tập cho giảng viên- cố vấn học tập ở trường Đại học Sư phạm trong đào tạo theo học chế tín chỉ, Tạp chí giáo dục, tháng 11/2014.
119. Nguyễn Thị Tính (2014), Phát triển chương trình đào tạo giáo viên theo định hướng nghề nghiệp ứng dụng, Tạp chí giáo dục, tháng 11/2014.
120. Phùng Thị Hằng, Bùi Thị Phượng (2015), Kỹ năng giao tiếp của học sinh trung học cơ sở người dân tộc Tày, Tạp chí Khoa học Trường ĐHSP Hà Nội, Volume 60, No. 6, trang 180-186.
121. Phùng Thị Hằng, Nguyễn Thị Hằng (2015), Đặc điểm trí tưởng tượng sáng tạo trong hoạt động nặn của trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi ở tỉnh Thái Nguyên, Tạp chí Tâm lý học xã hội, tháng 6, số 6, trang 32-38.
122. Phùng Thị Hằng, Nguyễn Thị Hằng, Nguyễn Thị Chúc (2015), Biện pháp rèn luyện trí tưởng tượng sáng tạo cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi, Tạp chí khoa học, Đại học Đồng Tháp, số tháng 06.
123. Thân Thị Huyền, Lê Như Hoa (2015), Phát triển nông nghiệp ở vùng trung du miền núi Bắc bộ Việt Nam: thành tựu và hạn chế, Tạp chí KHCN – ĐHTN.
124. Lê Thị Phương Hoa (2015), Phản hồi từ sinh viên với công tác tự bồi dưỡng phát triển năng lực nghề nghiệp của giảng viên sư phạm, Tạp chí Khoa học và công nghệ.
125. Lê Thị Phương Hoa (2015), Năng lực nghiệp vụ sư phạm của giảng viên sư phạm, Tạp chí Tâm lý học xã hội.
126. Lê Thị Phương Hoa (2015), Thực nghiệm biện pháp bồi dưỡng nâng cao kỹ năng ứng dụng bản đồ tư duy trong giảng dạy cho giảng viên sư phạm, Tạp chí Tâm lý học xã hội.

127. Nguyễn Ngọc Hiếu (2015), Thực trạng rèn luyện năng lực dạy học trong thực tập sư phạm của sinh viên hiện nay, Tạp chí Thiết bị giáo dục.
128. Phí Thị Hiếu, Phạm Thị Quý (2015), Các biện pháp ứng phó với stress trong học tập của sinh viên trường Đại học Sư phạm – Đại học Thái Nguyên, số 11/2015, tr.173-177.
129. Nguyễn Thị Thanh Huyền, (2015), Giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên sư phạm trong giai đoạn hiện nay. Tạp chí Khoa học Giáo dục số tháng 5/2015.
130. Nguyễn Thị Thanh Huyền, (2015), Giáo dục kỹ năng sống cho học sinh THPT thông qua tổ chức hoạt động giáo dục hướng nghiệp. Tạp chí Thiết bị và giáo dục, số tháng 5/2015.
131. Hà Thị Kim Linh (2015), Giáo dục bảo tồn tiếng dân tộc cho học sinh DTTS, Tạp chí Thiết bị GD, số 118.
132. Nguyễn Thị Ngọc - Lê Hồng Sơn (2015), Một số vấn đề thực tiễn cần quan tâm trong đổi mới phương pháp dạy học ở trường Đại học sư phạm hiện nay, Tạp chí Giáo dục kì II, số 362.
133. Nguyễn Đỗ Hồng Nhung (2015), Vận dụng bản đồ tư duy trong giảng dạy môn Tâm lý học giáo dục cho sinh viên trường Đại học Sư phạm Thái Nguyên, Tạp chí Dạy và học ngày nay, số 6/2015, trang 59-61. ISSN 1859 – 2694.
134. Đặng Thị Phương Thảo (2015), Kỹ năng tổ chức trò chơi thanh thiếu niên. Tạp chí Thiết bị Giáo dục, số tháng 9/2015.
135. Hoàng Trung Thắng (2015), Liên kết các lực lượng nhằm phát triển năng lực nghề nghiệp cho sinh viên các trường đại học sư phạm, Tạp chí Thiết bị Giáo dục.
136. Đàm Thị Kim Thu (2015), Một số chiến lược và phương pháp dạy kỹ năng giao tiếp cho trẻ khuyết tật trí tuệ, Tạp chí Thiết bị giáo dục.
137. Nguyễn Thị Lan Anh - Phùng Thị Hằng (2016), Nâng cao chất lượng hoạt động trải nghiệm thực tế địa phương của sinh viên Y Dược , Tạp chí Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng , số 9, 10 (5/2016), trang 49 - 50.
138. Phùng Thị Hằng- Mai Thị Hương (2016), Nhu cầu tham vấn tâm lý học đường của học sinh Trung học cơ sở người dân tộc thiểu số ở tỉnh Thái Nguyên, Tạp chí Tâm lý học xã hội, số 6 năm 2016.

139. Nguyễn Thị Chúc- Phùng Thị Hằng - Trần Tuấn Long (2016), Một số biện pháp quản lý hoạt động tổ chuyên môn ở trường Trung học phổ thông theo trường học trực tuyến, Tạp chí khoa học Đại học Đồng Tháp, số 20 tháng 6/2016.
140. Lê Thị Phương Hoa (2016), Can thiệp cho trẻ rối nhiễu tâm trí trên địa bàn Tỉnh Thái Nguyên- Khó khăn và giải pháp, Tạp chí Dạy và Học ngày nay.
141. Phí Thị Hiếu, Nguyễn Thị Bách Thảo (2016), Nhu cầu tham vấn hướng nghiệp của HS THPT thành phố Bến Tre, Tạp chí Tâm lý học xã hội, số 4, tr.89-96.
142. Phí Thị Hiếu, Vũ Thị Duyên (2016), Định hướng giá trị nghề điện công nghiệp của sinh viên trường Cao đẳng nghề Thương mại và Công nghiệp, Tạp chí Tâm lý học xã hội, số 1, tr.100-106.
143. Phí Thị Hiếu (2016), Mức độ hình thành và nhu cầu giáo dục KNS của HSTHPT người dân tộc thiểu số khu vực miền núi phía Bắc Việt Nam, Tạp chí Tâm lý học xã hội, số 3, tr.147-158.
144. Phí Thị Hiếu (2016), Các yếu tố ảnh hưởng đến sự hình thành kỹ năng sống và danh mục kỹ năng sống cần trang bị cho học sinh Trung học phổ thông người dân tộc thiểu số khu vực miền núi phía Bắc Việt Nam, Tạp chí Khoa học và công nghệ, ĐHTN, số 3, tr.7-11.
145. Nguyễn Thị Thanh Huyền, Kiều Thanh Nga (2016), Dự báo nhu cầu giáo viên THPT tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2016 – 2020, Tạp chí Khoa học Công Nghệ Đại học Thái Nguyên, số tháng 9/2016.
146. Nguyễn Thị Thanh Huyền, (2016), Hình thành KNSP theo chuẩn nghề nghiệp cho sinh viên thông qua hoạt động thực hành ở trường phổ thông, Tạp chí Giáo dục, số tháng 9/2016.
147. Nguyễn Thị Thanh Huyền, (2016), Phát triển chương trình ngành Giáo dục học theo định hướng ứng dụng ở trường Đại học Sư phạm – ĐH Thái Nguyên, Tạp chí Giáo dục, số đặc biệt tháng 10/ 2016.
148. Hà Thị Kim Linh, Lý Thị Hồng (2016), Bồi dưỡng kỹ năng tư vấn giáo dục cho giáo viên chủ nhiệm lớp ở trường THPT, Tạp chí giáo dục, Số đặc biệt Tháng 5.
149. Nguyễn Thị Ngọc (2016), Hoạt động trải nghiệm sáng tạo và vai trò phát triển kỹ năng giao tiếp cho học sinh THCS người Tày - Nùng khu vực miền núi phía Bắc, tạp chí Giáo dục số đặc biệt tháng 12/2016.

150. Nguyễn Đỗ Hồng Nhung (2016), Trắc nghiệm theo chủ đề trong đánh giá tâm lý trẻ em, Tạp chí Dạy và học ngày nay, số 5/2016, trang 19-21. ISSN 1859 – 2694.
151. Đàm Thị Kim Thu (2016), Thực hiện KHGDCN cho trẻ tự kỉ ở các trường chuyên biệt tại Hà Nội, Tạp chí Giáo dục.
152. Nguyễn Thị Tính (2016), Huy động nguồn lực phát triển chương trình đào tạo giáo viên theo định hướng nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông, Tạp chí giáo dục, tháng 10/2016.
153. Phạm Văn Cường (2017), Mức độ thích ứng với phương thức đào tạo theo học chế tín chỉ của các nhóm sinh viên người dân tộc thiểu số miền núi phía Bắc, Tạp chí giáo dục (6/2017).
154. Phạm Văn Cường (2017), Nghiên cứu sự thích ứng với phương thức đào tạo theo học chế tín chỉ của sinh viên dân tộc thiểu số miền núi phía Bắc, Tạp chí Khoa học và công nghệ, Đại học Thái Nguyên, tập 170 (10).
155. Phạm Văn Cường (2017), Thích ứng với học tập nhóm theo học chế tín chỉ của sinh viên người dân tộc thiểu số miền núi phía Bắc, Tạp chí Tâm lý học xã hội, số 11 (11/2017).
156. Phùng Thị Hằng (2017), Một số đặc điểm tâm lý của học sinh Trung học cơ sở có học lực khá, giỏi người dân tộc thiểu số khu vực miền núi phía Bắc Việt Nam, Tạp chí Tâm lý học xã hội, Số 6, tr. 3-14.
157. Phùng Thị Hằng, Nguyễn Thị Chúc (2017), Biện pháp quản lý hoạt động giáo dục sức khỏe sinh sản cho học sinh các trường Trung học cơ sở ở tỉnh Thái Nguyên, Tạp chí khoa học Đại học Đồng Tháp, số tháng 6/2017.
158. Lê Thị Phương Hoa, Lê Như Hoa (2017), Can thiệp cho trẻ rối nhiễu tâm trí trên địa bàn Tỉnh Thái Nguyên - Khó khăn và giải pháp, tạp chí Dạy và học ngày nay.
159. Lê Như Hoa, Lê Thị Phương Hoa, (2017), Năng lực phát triển chương trình của giảng viên Sư phạm, Tạp chí đại học Đồng Tháp.
160. Lê Thị Phương Hoa (2017), Năng lực phát triển chương trình của giảng viên Sư phạm, Tạp chí Đại học Đồng Tháp.
161. Nguyễn Ngọc Hiếu (2017), Can thiệp cho trẻ rối nhiễu tâm trí trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên. Khó khăn và giải pháp, Tạp chí Dạy và Học ngày nay.

162. Phí Thị Hiếu (2017), Một số vấn đề lý luận về xâm hại trẻ em, Tạp chí Thiết bị giáo dục, số 153, tr.39-41.
163. Phí Thị Hiếu (2017), Nhận thức của sinh viên sư phạm về hành vi xâm hại trẻ em, Tạp chí Thiết bị giáo dục, số 154, tr.20-22.
164. Phí Thị Hiếu, Bùi Đức San, Nguyễn Văn Giỏi (2017), Quản lý hoạt động bồi dưỡng năng lực chuyên môn cho giáo viên Trung học cơ sở ở huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ, Tạp chí Khoa học, Đại học Đồng Tháp, số 24, tr.3-10.
165. Phí Thị Hiếu, Nguyễn Thị Quế Xuân, Đào Thị Liễu (2017), Quản lý hoạt động giáo dục theo chủ đề tích hợp ở các trường tiểu học thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, Tạp chí Khoa học, Đại học Đồng Tháp, số 26, tr.12-18.
166. Nguyễn Thị Thanh Huyền, Ngô Thị Ngọc Lan (2017), Quản lý giáo dục kỹ năng sống cho học sinh THPT thông qua hoạt động xã hội. Tạp chí Thiết bị Giáo dục số tháng 6/2017.
167. Nguyễn Thị Thanh Huyền (2017), Vai trò của dự báo giáo viên trong phát triển giáo dục và đào tạo. Tạp chí Thiết bị Giáo dục số tháng 6/2017.
168. Hà Thị Kim Linh (2017), Bảo tồn tiếng dân tộc của học sinh người dân tộc thiểu số trong nhà trường, Tạp chí Thiết bị giáo dục, Số 146, kỳ 1 - tháng 6/2017;
169. Nguyễn Thị Út Sáu, Lê Thùy Linh (2017), Tổ chức dạy học theo mô hình POHE ở khoa Tâm lý – Giáo dục Trường Đại học Sư phạm – Đại học Thái Nguyên, Tạp chí Giáo dục, số tháng 06 năm 2017
170. Lê Thùy Linh, Trần Thanh Loan (2017), Làm việc nhóm trong học tập của sinh viên trường Cao đẳng Kinh tế - Tài chính Thái Nguyên, Tạp chí Giáo dục và xã hội, số tháng 06 năm 2017.
171. Hoàng Trung Thắng (2017), Kết hợp giữa phương thức đào tạo truyền thống với phương thức đào tạo trực tuyến nhằm phát triển năng lực nghề nghiệp cho sinh viên các trường đại học sư phạm, Tạp chí Giáo dục và Xã hội.
172. Đàm Thị Kim Thu (2017), Chuẩn bị kỹ năng xã hội cho trẻ rối loạn phổ tự kỉ học tiểu học hòa nhập, Tạp chí Giáo dục.
173. Đầu Thị Thu (2017), Tổ chức hoạt động trải nghiệm thực tế nghề nghiệp góp phần hình thành kỹ năng sư phạm ở sinh viên, Tạp chí Thiết bị giáo dục, Số 139 Kỳ 2 tháng 2 năm 2017.

174. Đầu Thị Thu (2017), Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm cho sinh viên thông qua hoạt động trải nghiệm thực tế nghề nghiệp, Tạp chí Khoa học và Công nghệ - ĐHTN.
175. Nguyễn Thị Tính (2017), Bồi dưỡng năng lực quản lý hoạt động trải nghiệm cho hiệu trưởng trường phổ thông đáp ứng yêu cầu chương trình giáo dục phổ thông mới, Tạp chí Khoa học Quản lý giáo dục, Trường Cán bộ quản lý giáo dục Thành phố Hồ Chí Minh, Bộ Giáo dục – Đào tạo, Tháng 10, năm 2017.
176. Phạm Văn Cường (2018), Một số yếu tố ảnh hưởng đến thích ứng với học tập nhóm theo học chế tín chỉ của sinh viên người dân tộc thiểu số miền núi phía Bắc, Tạp chí giáo dục, số 9/2018.
177. Phùng Thị Hằng, Trần Đăng Khoa (2018), Biện pháp quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh ở các trường Phổ thông dân tộc bán trú tiểu học huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên, Tạp chí Thiết bị giáo dục, số tháng 6/2018.
178. Lê Như Hoa (2018), Nhu cầu tham vấn tâm lý học đường của học sinh trung học phổ thông là người dân tộc thiểu số ở tỉnh Thái Nguyên, Tạp chí Tâm lý học xã hội.
179. Lê Thị Phương Hoa (2018), Kỹ năng ứng phó với nguy cơ bị lạm dụng tình dục của học sinh tiểu học trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, Tạp chí giáo dục.
180. Lê Thị Phương Hoa (2018), Kỹ năng tham vấn học đường của giáo viên các trường trung học cơ sở tỉnh Thái Nguyên, tạp chí Tâm lý học xã hội.
181. Nguyễn Ngọc Hiếu (2018), Ứng dụng công nghệ thông tin để thiết kế hệ thống bài tập củng cố kiến thức trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội lớp 2, Giáo dục và xã hội, 5/2018.
182. Phí Thị Hiếu, Lý Quang Tiến, Đào Thị Liễu (2018), Quản lý hoạt động dạy nghề theo hướng đáp ứng nhu cầu xã hội ở trường Cao đẳng nghề dân tộc nội trú Bắc Kạn, Tạp chí Khoa học, Đại học Đồng Tháp, tháng 2/2018, tr.5-9.
183. Phí Thị Hiếu (2018), Nhận thức của học sinh trung học cơ sở về hành vi bạo lực học đường, Tạp chí Thiết bị giáo dục, kỳ 1, tháng 11/2018, tr.69-71, 74.
184. Phí Thị Hiếu, Nguyễn Phương Linh (2018), Biện pháp quản lý hoạt động giáo dục phòng chống bạo lực học đường cho học sinh Trung học phổ thông thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái, Tạp chí Thiết bị giáo dục.
185. Nguyễn Thị Thanh Huyền, Đồng Thị Anh Ngọc (2018), Biện pháp quản lý hoạt động bồi dưỡng năng lực tổ chức hoạt động trải nghiệm cho giáo viên trường Phổ

- thông dân tộc nội trú theo định hướng chương trình giáo dục phổ thông mới. Tạp chí Thiết bị giáo dục, số 169 kỳ 2 tháng 5/2018.
186. Nguyễn Thị Thanh Huyền, Đặng Quang Đoàn (2018) Hoạt động nghiên cứu khoa học kỹ thuật của học sinh các trường THCS thành phố Thái Nguyên, Tạp chí Thiết bị giáo dục, số 171, kỳ 2 tháng 6/2018.
187. Nguyễn Thị Thanh Huyền, Nguyễn Thị Lan Anh (2018) Thực trạng quản lý bồi dưỡng năng lực tổ chức hoạt động học theo quan điểm lấy trẻ làm trung tâm cho giáo viên mầm non quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng. Tạp chí Quản lý giáo dục, số 6, tháng 6/2018.
188. Nguyễn Thị Thanh Huyền, Phùng Thị Dung (2018) Phát triển chương trình giáo dục nhà trường theo mô hình trường học đa văn hóa ở các trường THCS thành phố Lào Cai Tạp chí Thiết bị Giáo dục, số 177, kỳ 2, tháng 9/2018.
189. Nguyễn Thị Thanh Huyền, Vũ Quang Hoàng (2018) Quản lý bồi dưỡng năng lực phát triển chương trình giáo dục nhà trường cho giáo viên trung học. Tạp chí Quản lý giáo dục, số 6, tháng 6/2018.
190. Nguyễn Thị Thanh Huyền, Đoàn Thị Duyên (2018), Quản lý giáo dục kỹ năng sống thông qua hoạt động trải nghiệm cho học sinh các trường tiểu học thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Tạp chí Thiết bị giáo dục, số 178, tháng 10/2018.
191. Nguyễn Thị Thanh Huyền, Nguyễn Thu Loan (2018), Quản lý hoạt động đánh giá kết quả học tập môn Ngữ Văn theo tiếp cận năng lực ở trường Trung học Tạp chí Thiết bị giáo dục, số 178, kỳ 1 tháng 10/2018.
192. Hà Thị Kim Linh, Lê Hoàng Minh (2018), Hoạt động nghiên cứu khoa học của giáo viên trường THPT tỉnh Bắc Ninh, Tạp chí TBGD kỳ 1 tháng 5, 2018.
193. Hà Thị Kim Linh, Trần Thị Hiền (2018), Phối hợp giữa công đoàn và chính quyền trong quản lý hoạt động chuyên môn ở trường đại học, Tạp chí TBGD kỳ 1 tháng 5, 2018.
194. Hà Thị Kim Linh, Chu Thị Bích Huệ (2018), Giáo dục kiến thức pháp luật cho phụ nữ vùng dân tộc thiểu số ở huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên, Tạp chí KHCN ĐH Thái Nguyên Tập 183 (07).

195. Lê Thùy Linh, Ma Thị Minh Trang (2018), Giáo dục kỹ năng sống thông qua hoạt động trải nghiệm cho học sinh dân tộc thiểu số ở các trường tiểu học huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang, Tạp chí Giáo dục và xã hội, số tháng 05 năm 2018.
196. Lê Thùy Linh, Nguyễn Xuân Đoàn (2018), Quản lý hoạt động bồi dưỡng năng lực tư vấn giáo dục cho giáo viên các trường Phổ thông dân tộc nội trú trung học cơ sở tỉnh Thái Nguyên, Tạp chí Giáo dục và xã hội, số tháng 06 năm 2018.
197. Nguyễn Thị Ngọc (2018), Quy trình thiết kế hoạt động trải nghiệm sáng tạo nhằm phát triển kỹ năng giao tiếp cho học sinh THCS người dân tộc Tày, Nùng ở khu vực miền núi phía Bắc, Tạp chí Thiết bị giáo dục, số 174, tr.24 - 26.
198. Nguyễn Đỗ Hồng Nhung (2018), Nhận thức của thanh niên, sinh viên về giá trị gia đình trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay, Tạp chí Giáo dục và xã hội, số tháng 6 (kì 1) 2018, trang 270-273.
199. Nguyễn Đỗ Hồng Nhung, Nguyễn Đỗ Hương Giang (2018), Tương quan giữa quyền quyết định hôn nhân với sự hài lòng về đời sống hôn nhân trong gia đình, Tạp chí Văn hóa nghệ thuật, số 412, tháng 10-2018, trang 61-64,81.
200. Đặng Thị Phương Thảo, Hồ Thủy Ngân (2018), Dàn dựng tiết mục múa cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi ở trường mầm non.
201. Đàm Thị Kim Thu (2018), Một số biện pháp phát triển ngôn ngữ - giao tiếp cho trẻ rối loạn phổ tự kỉ, Tạp chí Giáo dục.
202. Đầu Thị Thu (2018), Đổi mới công tác rèn luyện nghiệp vụ sư phạm cho sinh viên đáp ứng yêu cầu thực tiễn giáo dục phổ thông, Tạp chí Khoa học và Công nghệ - ĐHTN số 188, số 12/3, 2018, tháng 10 năm 2018.
203. Nguyễn Thị Tính (2018), Thực trạng nhu cầu bồi dưỡng năng lực dạy học của giáo viên Nước Cộng hòa dân chủ Nhân dân Lào, Tạp chí Quản lý giáo dục, Học viên QLGD, tháng 12/2018.
204. Phùng Thị Hằng, Nguyễn Thị Huyền (2019), Biện pháp quản lý hoạt động bồi dưỡng lý luận chính trị cho học viên là đối tượng kết nạp Đảng ở Trung tâm bồi dưỡng chính trị cấp huyện, Tạp chí Thiết bị giáo dục,, số tháng 5/2019.
205. Phùng Thị Hằng, Đoàn Thị Hoa Mai (2019), Tổ chức bồi dưỡng kỹ năng tư vấn tâm lý học đường cho giáo viên Trung học phổ thông vùng đặc biệt khó khăn, Tạp chí Thiết bị giáo dục, số 202, Kỳ 1, tháng 10/2019.

206. Lê Thị Phương Hoa (2019), Thực trạng và biện pháp nâng cao năng lực kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của giảng viên Trường Đại học sư phạm- Đại học Thái Nguyên, Tạp chí giáo dục, tháng 1/2019.
207. Lê Thị Phương Hoa (2019), Tư vấn tâm lý học đường ở các trường phổ thông dân tộc nội trú cấp huyện, tỉnh Bắc Kan, Tạp chí tâm lý học giáo dục, số 2, tháng 2/2019.
208. Lê Thị Phương Hoa (2019), Năng lực hoạt động Đoàn của cán bộ Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh cấp Trung học phổ thông, tỉnh Bắc Kan, Tạp chí Tâm lý học xã hội, số 7, tháng 7/ 2019.
209. Lê Thị Phương Hoa (2019), Thực trạng ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học ở trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên, Tạp chí thiết bị giáo dục, 3/ 2019.
210. Lê Thị Phương Hoa (2019), Bồi dưỡng giáo viên THCS theo chuẩn nghề nghiệp ở huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai, Tạp chí Tâm lý học xã hội, số 9, tháng 9/2019
211. Nguyễn Ngọc Hiếu (2019), Quản lý hoạt động dạy học môn Ngữ văn theo chương trình giáo dục phổ thông mới ở các trường THCS huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên, Tạp chí Thiết bị giáo dục, 3/2019.
212. Nguyễn Ngọc Hiếu (2019), Giáo dục đạo đức cho học sinh lớp 2 thông qua các bài thơ thiếu nhi, Tạp chí Thiết bị giáo dục, 11/2019.
213. Nguyễn Thị Thanh Huyền, Vũ Thị Hoàng Yến (2019), Quản lý hoạt động trải nghiệm cho học sinh các trường tiểu học thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, Tạp chí Thiết bị giáo dục, số 193, kỳ 2 tháng 5/2019.
214. Nguyễn Thị Thanh Huyền, Hoàng Vinh Quang (2019) Thực trạng phát triển đội ngũ giáo viên THCS huyện Bảo Yên tỉnh Lào Cai theo chuẩn nghề nghiệp. Tạp chí Thiết bị giáo dục, số kỳ 1, tháng 10/2019.
215. Nguyễn Thị Thanh Huyền, Nguyễn Xuân Kiên (2019) Quản lý bồi dưỡng kỹ năng giao tiếp công vụ cho cán bộ cấp cơ sở người dân tộc thiểu số huyện Bắc Hà tỉnh Lào Cai. Tạp chí Thiết bị giáo dục, số kỳ 1, tháng 10/2019.
216. Hà Thị Kim Linh, Hồ Thanh An (2019), Quản lý hoạt động dạy học theo hình thức trải nghiệm ở trường THPT chuyên Lê Quý Đôn, tỉnh Lai Châu theo chương trình giáo dục phổ thông mới, Tạp chí Thiết bị giáo dục, số 190, kì 1 tháng 4/ 2019;

217. Hà Thị Kim Linh, Hoàng Thị Phượng (2019), Quản lý hoạt động trải nghiệm cho học sinh ở các trường THCS huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, Tạp chí Thiết bị giáo dục, số 202, kì 1 tháng 10/ 2019.
218. Lê Thùy Linh, Triệu Thị Thanh Tâm (2019), Quản lý hoạt động huấn luyện chiến sỹ nghĩa vụ tại trung tâm Huấn luyện và Bồi dưỡng công an tỉnh Điện Biên, Tạp chí Giáo dục và xã hội, Số đặc biệt kỳ 2 tháng 03/2019, tr305-308.
219. Lê Thùy Linh, Đặng Thị Thu Hằng (2019), Quản lý hoạt động bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ chiến sỹ công an người dân tộc thiểu số tỉnh Điện Biên, Tạp chí Giáo dục và xã hội, Số đặc biệt kỳ 2 tháng 03/2019, tr318-324.
220. Lê Thùy Linh, Trần Văn Khánh (2019), Đánh giá năng lực của sinh viên tại Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh, Tạp chí Giáo dục số đặc biệt kỳ 2 tháng 5/2019, tr109-114.
221. Lê Thùy Linh, Phạm Thùy Dương (2019), Xây dựng môi trường giáo dục theo quan điểm lấy trẻ làm trung tâm tại các trường mầm non thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, Tạp chí thiết bị giáo dục, số 193, tr.116-118.
222. Lê Thùy Linh, Phạm Minh Huệ (2019), Thực trạng quản lý hoạt động đánh giá sự phát triển của trẻ ở các trường mầm non thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, Tạp chí Giáo dục và xã hội, Số đặc biệt kỳ 2 tháng 04/2019, tr396-400.
223. Lê Thùy Linh, Đồng Duy Đăng (2019), Quản lý bồi dưỡng năng lực sử dụng thiết bị dạy học cho giáo viên các trường trung học cơ sở thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, Tạp chí Giáo dục và xã hội, Số đặc biệt kỳ 2 tháng 11/2019, tr64-69.
224. Nguyễn Thị Ngọc (2019), Một số hoạt động trải nghiệm nhằm phát triển kỹ năng giao tiếp cho học sinh THCS người dân tộc Tày, Nùng khu vực miền núi phía Bắc, Tạp chí Giáo dục, số 452, tr.36-40.
225. Nguyễn Thị Hiền, Nguyễn Thị Ngọc (2019), Thực trạng dạy học môn Tiếng Anh theo chuẩn đầu ra ở trường Cao đẳng sư phạm Điện Biên, Tạp chí Thiết bị Giáo dục, số 188, tr.103-105.
226. Trần Thị Phương Thanh, Nguyễn Thị Ngọc (2019), Thực trạng hoạt động dạy học lí luận chính trị ở trường Cao đẳng sư phạm Điện Biên theo yêu cầu đổi mới giáo dục, Tạp chí Thiết bị Giáo dục, số 189, tr.145-147.

227. Nguyễn Thị Ngọc, Đỗ Thị Ngọc Lan (2019), Thực trạng quản lý công tác chủ nhiệm lớp ở các trường tiểu học và THCS TP Hạ Long trong giai đoạn hiện nay, Tạp chí Thiết bị Giáo dục, số 193.
228. Nguyễn Thị Ngọc, Vũ Thị Thu Hằng (2019), Quy trình bồi dưỡng năng lực cho cán bộ quản lý trường THCS Thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, Tạp chí Thiết bị Giáo dục, số 193.
229. Nguyễn Đỗ Hồng Nhung (2019), Nghiên cứu giá trị gia đình trong xã hội hiện đại, Tạp chí Tâm lý học xã hội, Số 4/2019, ISSN 0866-8019, trang 78-89.
230. Nguyễn Đỗ Hồng Nhung (2019), Định hướng giá trị liên quan đến gia đình của thanh niên, Tạp chí Tâm lý học xã hội, Số 7/2019, ISSN 0866-8019, trang 69-81.
231. Đàm Thị Kim Thu (2019), Các yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển kỹ năng xã hội cho trẻ 5 – 6 tuổi có rối loạn phổ tự kỉ trong môi trường giáo dục hoà nhập, Tạp chí Thiết bị giáo dục.
232. Nguyễn Thị Tính (2019), Phát triển chương trình đào tạo thạc sĩ Quản lý giáo dục theo định hướng nghề nghiệp ứng dụng, Tạp chí Quản lý giáo dục số 10, Học viên QLGD.
233. Đặng Thị Phương Thảo, Hồ Thủy Ngân (2020), Kỹ năng tổ chức hoạt động Đoàn TNCS HCM của người giáo viên làm cán bộ đoàn ở trường phổ thông, Tạp chí Thiết bị giáo dục số tháng 3.

❖ **Bài báo đăng Hội nghị trong nước**

1. Phùng Thị Hằng (1998), Hướng dẫn sinh viên làm bài tập NCGD trong đợt kiến tập sư phạm, Kỷ yếu hội thảo khoa học Nâng cao chất lượng giáo dục nghiệp vụ sư phạm cho sinh viên Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên, tháng 5, tr. 203-208.
2. Phùng Thị Hằng (1998), Trường ĐHSP- Đại học Thái Nguyên với xu thế phát triển giáo dục miền núi hiện nay, Kỷ yếu Hội thảo Giáo dục và đào tạo với sự nghiệp CNH-HĐH ở miền núi phía Bắc Việt Nam, Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên, tháng 5, tr. 179-181.
3. Đầu Thị Thu (1998), Phát huy tính tích cực, tính độc lập nhận thức của sinh viên sư phạm - một yếu tố cần thiết trong công tác giáo dục Nghiệp vụ sư phạm.» Kỷ yếu hội thảo khoa học Nâng cao chất lượng giáo dục nghiệp vụ sư phạm cho sinh viên ở trường ĐHSP – ĐHTN.

4. Đầu Thị Thu (1998), Một số định hướng về vấn đề đổi mới giáo dục trong giai đoạn hiện nay, Kỷ yếu hội thảo khoa học: Giáo dục và đào tạo với sự nghiệp CNH – HĐH ở miền núi phía bắc Việt Nam. Trường ĐHSP - ĐHTN.
5. Nguyễn Thị Tính (1998), Thực trạng dạy môn GDH trong trường sư phạm, Kỷ yếu hội thảo khoa học: Đổi mới phương pháp dạy và học ở Đại học sư phạm - ĐHTN tháng 5/1998.
6. Nguyễn Thị Tính (1998), Rèn luyện KNSP qua việc dạy và học môn thực hành GDH, Kỷ yếu hội thảo khoa học: Nâng cao chất lượng giáo dục nghiệp vụ sư phạm cho sinh viên ĐHSP – ĐHTN.
7. Nguyễn Thị Tính (1998), Công tác đào tạo giáo viên miền núi với sự nghiệp CNH - HĐH, Hội thảo khoa học ĐHTN.
8. Phùng Thị Hằng (2001), Một số ý kiến nhằm nâng cao hiệu quả của Xêmina-một hình thức dạy học trong trường Sư phạm, Kỷ yếu Hội nghị dạy tốt, Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên.
9. Đầu Thị Thu (2001), Một số giải pháp nâng cao hiệu quả công tác tổ chức kiên tập cho sinh viên sư phạm. Kỷ yếu hội thảo khoa học: Quản lý giáo dục trong các trường sư phạm . Trường ĐHSP - ĐHTN.
10. Nguyễn Thị Tính (2001), Ứng dụng những thành tựu của TLH hoạt động để tổ chức hoạt động tự học môn Giáo dục học cho sinh viên trường ĐHSP – ĐHTN, Kỷ yếu hội nghị dạy tốt ĐHSP - ĐHTN
11. Nguyễn Thị Tính (2001), Lượng giá thường xuyên – biện pháp nâng cao hiệu quả quản lý chất lượng đào tạo, Kỷ yếu hội thảo KH QL giáo dục trong các trường sư phạm
12. Nguyễn Thị Tính (2001), Hình thành kỹ năng soạn giáo án cho sinh viên. Một trong những biện pháp nâng cao chất lượng đào tạo giáo viên tiểu học, Thông báo khoa học trường ĐHSP – ĐHTN
13. Phùng Thị Hằng (2005), Tiếng mẹ đẻ trong giao tiếp của học sinh THPT dân tộc Tày, Nùng, Kỷ yếu hội thảo Đổi mới giảng dạy- nghiên cứu và ứng dụng Tâm lý học- Giáo dục học phục vụ sự nghiệp CNH-HĐH đất nước, Nxb Đại học Sư phạm, tr. 103-108.

14. Nguyễn Thị Thanh Huyền, (2008), Xây dựng mô hình tư vấn nghề trong trường trung học phổ thông. Kỷ yếu hội thảo khoa học đào tạo cán bộ tư vấn học đường lý luận và thực tiễn, Khoa sư phạm, ĐHQG Hà Nội.
15. Nguyễn Thị Tính (2010), Vai trò của giáo viên chủ nhiệm trong xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực, Hội thảo Bộ Giáo dục - Đào tạo
16. Nguyễn Thị Tính (2010), Rèn luyện kỹ năng hướng dẫn và tư vấn nhằm tăng cường năng lực thực hành phương pháp kỹ thuật tích cực cho sinh viên sư phạm, Kỷ yếu Hội thảo Bộ Giáo dục – Đào tạo tháng 6/2010.
17. Phí Thị Hiếu (2011), Nhà tâm lý học đường với trẻ em có năng khiếu. Báo cáo khoa học Hội nghị Quốc tế lần thứ 2 về Tâm lý học đường ở Việt Nam: Thúc đẩy nghiên cứu và thực hành Tâm lý học đường tại Việt Nam. – Huế: NXB Đại học Huế, tháng 1/2011, tr.99-103.
18. Phí Thị Hiếu (2011), Vai trò của cha mẹ trong việc ngăn ngừa những ảnh hưởng xấu từ Internet tới trẻ em tuổi thiếu niên. Kỷ yếu hội thảo khoa học Tính tự chủ của học sinh trong thời đại truyền thông. Nhà xuất bản tổng hợp Đồng Nai, tháng 5/2011, tr.126-129.
19. Phùng Thị Hằng (2012), Đổi mới dạy học Tâm lý học, Giáo dục học góp phần đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục trong các trường Sư phạm, Kỷ yếu Hội thảo khoa học Giải pháp đột phá đổi mới căn bản và toàn diện nền giáo dục Việt Nam, tháng 06, tr. 323.
20. Mai Văn Hưng, Trần Long Giang, Đàm Thị Kim Thu (2012), Đặc điểm tâm lý tuổi dậy thì của học sinh THCS Hà Nội và những định hướng giáo dục trong nhà trường, Kỷ yếu Hội thảo quốc tế Việt Nam học lần thứ tư với Chủ đề Việt Nam trên con đường hội nhập và phát triển bền vững.
21. Nguyễn Thị Tính (2012), Sử dụng phương pháp kỹ thuật tích cực nhằm giáo dục KNS cho học sinh phổ thông, Kỷ yếu Hội thảo Bộ GD-ĐT tháng 6/2012
22. Nguyễn Thị Tính (2012), Tăng cường phương pháp kỹ thuật tích cực trong công tác chủ nhiệm lớp ở trường phổ thông, Kỷ yếu Hội thảo Bộ GD-ĐT tháng 6/2012
23. Nguyễn Thị Thanh Huyền (2012), Thực trạng đào tạo kiến thức, kỹ năng, thái độ về hoạt động Kiểm tra, Đánh giá cho sinh viên ở trường ĐHSP – ĐHTN. Hội thảo Khoa học về công tác đào tạo kiểm tra – đánh giá.

24. Nguyễn Thị Thanh Huyền (2013), Hình thành KNSP theo chuẩn nghề nghiệp cho sinh viên thông qua hoạt động thực hành ở trường phổ thông. Kỷ yếu Hội thảo khoa học Toàn quốc về Phối hợp đào tạo giữa trường sư phạm với các trường phổ thông. ĐHSP - ĐHTN tháng 9/2013.
25. Nguyễn Thị Tính (2013), Nội dung và cơ chế phối hợp giữa trường sư phạm, với trường phổ thông trong đào tạo giáo viên, Hội thảo toàn quốc, tháng 9/2013.
26. Nguyễn Thị Tính (2013), Nội dung và cơ chế phối hợp giữa cơ sở đào tạo giáo viên với hệ thống các trường phổ thông trong xây dựng chuẩn đầu ra các trường sư phạm, Hội thảo toàn quốc, tháng 9/2013.
27. Nguyễn Thị Tính (2015), Đánh giá kết quả học tập của sinh viên theo tiếp cận năng lực, Hội thảo khoa học toàn quốc tại Đà Nẵng, tháng 9 năm 2015.
28. Phùng Thị Hằng (2016), Lựa chọn cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông cốt cán tham gia bồi dưỡng, Hội nghị ETEP, Học viện Quản lý giáo dục.
29. Nguyễn Thị Thanh Huyền (2016), Phát triển chương trình bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục trường phổ thông đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục ở trường ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên. Kỷ yếu Hội thảo khoa học về Chuẩn Hiệu trưởng và phát triển chương trình, tài liệu, tổ chức bồi dưỡng cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông. Hà Nội tháng 11/2016.
30. Hà Thị Kim Linh (2016), Kinh nghiệm phát triển chương trình ở Khoa Tâm lý – Giáo dục, Trường ĐHSP- ĐH Thái Nguyên, Kỷ yếu Hội thảo khoa học Đào tạo, bồi dưỡng giáo viên đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục/ Tháng 10, ĐHSP Thái Nguyên
31. Nguyễn Thị Tính (2016), Dự thảo chuẩn nghề nghiệp giảng viên đại học sư phạm, Hội thảo chuẩn nghề nghiệp giáo viên, giảng viên, Bộ Giáo dục – Đào tạo tháng 12 năm 2016.
32. Lê Như Hoa, Lê Thị Phương Hoa (2017), Thực trạng tham gia quá trình đổi mới nhằm phát triển nghề nghiệp liên tục của giảng viên Trường Đại học Sư phạm, Đại học Thái Nguyên, Kỷ yếu hội thảo quốc gia: Nâng cao năng lực sư phạm cho đội ngũ giáo viên đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông.
33. Lê Thị Phương Hoa (2017), Phát triển nghề nghiệp liên tục của giảng viên Trường ĐHSP- ĐHTN, Kỷ yếu hội thảo Khoa học quốc gia, Nhà xuất bản Đại học Huế.

34. Nguyễn Đỗ Hồng Nhung (2017), Thăm khám tâm lý trong chẩn đoán và đánh giá một số rối loạn phát triển ở trẻ, Kỷ yếu Hội thảo khoa học: Ứng dụng Tâm lý học, Giáo dục học vào can thiệp rối loạn phát triển, số 4/2017, trang 96-106, NXB Thế giới, ISBN: 978-604-77-3372-9.
35. Nguyễn Thị Tính (2017), Bồi dưỡng năng lực phát triển chương trình giáo dục nhà trường cho giáo viên đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông mới, Hội thảo khoa học Bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông, Đại học Sư phạm Thái Nguyên, Tháng 11, 2017.
36. Nguyễn Ngọc Hiếu (2018), Vấn đề nghiên cứu bài học trong cộng đồng học tập hiện nay, Kỷ yếu Hội thảo Quốc tế: Giáo dục cho mọi người, 9/2018.
37. Phí Thị Hiếu, Nguyễn Thị Chúc (2018), Thực trạng sử dụng ngôn ngữ viết và nút Like trên mạng xã hội của HS THPT thành phố Thái Nguyên, Kỷ yếu Hội thảo Khoa học Quốc gia Tâm lý học và sự phát triển bền vững, tháng 11/2018, tr.149-155.
38. Nguyễn Đỗ Hồng Nhung, Nguyễn Đỗ Hương Giang, Hồ Đức Sơn (2018), Vai trò giới và việc sử dụng kiến thức bản địa thích ứng với biến đổi khí hậu của người dân tộc thiểu số ở xã Lăng Ngâm, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn, Kỷ yếu Hội thảo Khoa học quốc gia: Tâm lý học và sự phát triển bền vững, tập 2, tháng 11-2018, trang 292-297.
39. Đàm Thị Kim Thu (2018), Biện pháp thực hiện giáo dục hoà nhập cho trẻ rối loạn phổ tự kỉ 5 – 6 tuổi tại một số trường mầm non trên địa bàn thành phố Thái Nguyên, Kỷ yếu Hội thảo quốc tế Những xu thế mới trong giáo dục, Đại học Giáo dục – ĐHQG Hà Nội.
40. Nguyễn Ngọc Hiếu (2019), Nâng cao chất lượng giáo viên trong bối cảnh hội nhập quốc tế, Kỷ yếu Hội thảo quốc tế: 20 năm phát triển mô hình đào tạo giáo viên liên thông, 11/2019.